

ỦY BAN NHÂN DÂN TP THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LINH TÂY

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học: 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	HS thường trú hoặc tạm trú tại phường Linh Tây.				
		- Tuyển sinh 100% thuộc tổ 9,10,11/KP1; từ tổ 12 đến tổ 28/KP2; từ tổ 29 đến tổ 35/KP3; từ tổ 44 đến tổ 56 và tổ 58/KP4; từ tổ 59 đến tổ 67/KP5 thuộc phường Linh Tây, quận Thủ Đức theo danh sách phường huy động.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chấp hành tốt nội dung chương trình Giáo dục Bộ, Sở, Phòng quy định.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, có năng lực tự học, có kĩ năng sống. - Học sinh có ý thức tự giác học tập, lễ phép; có năng lực, phẩm chất đạt yêu cầu trở lên; thực hiện đủ 05 nhiệm vụ của học sinh và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa.				

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	-Tổ chức các hoạt động Văn nghệ, Thể dục thể thao. -Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa. -Tổ chức các trò chơi dân gian. -Tổ chức thi kể chuyện, viết đẹp, vẽ tranh,... - Giáo dục lịch sử, truyền thống; đạo đức; kỹ năng sống cho học sinh.				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 - Phẩm chất: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 -Học tập: 100% HS hoàn thành chương trình lớp học. -Sức khỏe: 100% HS được chăm sóc sức khỏe tốt.	- Năng lực: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 - Phẩm chất: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 -Học tập: 100% HS hoàn thành chương trình lớp học. -Sức khỏe: 100% HS được chăm sóc sức khỏe tốt.	- Năng lực: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 - Phẩm chất: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 -Học tập: 100% HS hoàn thành chương trình lớp học. -Sức khỏe: 100% HS được chăm sóc sức khỏe tốt.	- Năng lực: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 - Phẩm chất: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 -Học tập: 100% HS hoàn thành chương trình lớp học. -Sức khỏe: 100% HS được chăm sóc sức khỏe tốt.	- Năng lực: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 - Phẩm chất: + Tốt: 80% + Đạt: 20% + Cần cố gắng: 00 -Học tập: 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học. -Sức khỏe: 100% HS được chăm sóc sức khỏe tốt.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. -Không có học sinh bỏ học.				

Thủ Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Duyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TP THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LINH TÂY

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế,
năm học: 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1009	203	218	225	186	177
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	737	/	218	156	186	177
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	781 77.4%	174 85.7%	171 78.4%	170 75.6%	123 66.1%	142 80.2%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	227 22.4%	27 13.3%	47 21.6%	55 24.4%	63 33.9%	35 19.8%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.2%	2 0.1%	/	/	/	/
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	441 43.7%	142 70%	97 44.5%	89 39.6%	71 38.2%	42 23.7%
2	Hoàn thành tốt môn (tỷ lệ so với tổng số)	333 33%	30 14.8%	81 37.2%	81 36%	64 34.4%	77 43.5%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	4 0.4%	2 0.1%	1 0.5%	1 0.4%	/	/
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1005 99.6%	201 99%	217 99.5%	224 99.6%	186 100%	177 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	774 76,7%	172 84.7%	178 81.7%	170 75.6%	135 72.6%	119 67.2%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	4 0.4%	2 0.1%	1 0.5%	1 0.4%	/	/

Thủ Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Duyên

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Linh Tây
Năm học: 2021 – 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22/22	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	23	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ, mượn	/	-
III	Số điểm trường lẻ	01	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	2381.2	2,3 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1095.2	1,0 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1286	1,2 m ² /HS
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ² /lớp	1,1 m ² /HS
2	Diện tích thư viện (m ²)	120	0,1 m ² /HS
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	/	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	/	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	/	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	48 m ² /lớp	1,1 m ² /HS
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20 m ²	0,02 m ² /HS
8	Diện tích phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	/	/
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	/	/
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	36	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1
1.3	Khối lớp 3	8	1
1.4	Khối lớp 4	8	1
1.5	Khối lớp 5	8	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu theo quy định		
2.1	Khối lớp 1	/	/

2.2	Khối lớp 2	/	/
2.3	Khối lớp 3	/	/
2.4	Khối lớp 4	/	/
2.5	Khối lớp 5	/	/
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	01 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	
2	Cát sét	3	
3	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
4	Vi tính bộ	2	
5	Laptop	8	
6	Máy photo	2	
7	Máy ép	1	
8	Máy in	6	

	Nội dung	SỐ LƯỢNG (M ²)
X	Nhà bếp	50
XI	Nhà ăn	/

	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG PHÒNG, TỔNG DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ CHỖ	DIỆN TÍCH BÌNH QUÂN/CHỖ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/	/	/
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	/	12/12	/	0,2/0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	/	/	/	/	/

(*Theo Quyết định số 41/2010/TT-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Thủ Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Duyên

UBND TP THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LINH TÂY

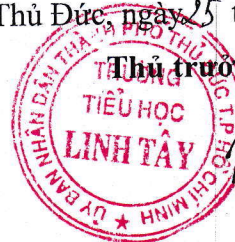
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ, quản lý và nhân viên
của Trường Tiểu học Linh Tây, Năm học: 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34			25	02	03	03	09	04	15	13	14	/	/
I	Giáo viên	25			21	02	02	/	09	03	13	11	14	/	/
*	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Ngoại ngữ	02			02				02						
2	Tin học														
*	Dạy nhiều môn	23			19	02	02	/	07	03	13	11	14		
II	Cán bộ quản lý	02			02						02	02			
1	Hiệu trưởng	01			01						01	01			
2	Phó Hiệu trưởng	01			01						01	01			
III	Nhân viên	07			03		01	03		01					
1	Nhân viên văn thư	01			01										
2	Nhân viên văn phòng														
3	Nhân viên Y tế	01					01								
4	Nhân viên thư viện	01			01					01					
5	Nhân viên phổ cập	01			01										
6	Nhân viên bảo mẫu														
7	Nhân viên phục vụ	01						01							
8	Nhân viên bảo vệ	02						02							

Thủ Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Duyên